

Số: /KH-BCĐVSATTP

Quảng Bình, ngày tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/ 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/ 2018 sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTUATTP ngày 27/12/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về Triển khai công tác Kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020;

Để tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng phương thức quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau củ, quả và các sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực

phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, Giấy tiếp nhận bản công bố sản phẩm).

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giám và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, trình tự tự công bố, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố/đăng ký bản công bố (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3.. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm. Phân công trách nhiệm hậu kiểm và phối hợp giữa Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương Quảng Bình trên cơ sở thực hiện theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA, HẬU KIỂM

Tại tuyến tỉnh:

1. Lĩnh vực Sở Y tế quản lý:

Sở Y tế Quảng Bình giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hậu kiểm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do tuyến tỉnh quản lý; các sản phẩm/nhóm sản phẩm không được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương quản lý.

2. Lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình giao Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và các đơn vị chức năng của Sở triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Lĩnh vực Sở Công Thương quản lý:

Sở Công Thương Quảng Bình giao các đơn vị chức năng của Sở phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

4. Tại tuyến huyện, thị xã, thành phố:

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao/phân công các đơn vị chức năng của huyện kiểm tra, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do tuyến huyện quản lý; hướng dẫn tuyến xã, phường, thị trấn triển khai hậu kiểm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố do tuyến xã, phường, thị trấn quản lý.

II. THỜI GIAN HẬU KIỂM

Căn cứ tình hình thực tế, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch hậu kiểm cụ thể và phù hợp với tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn của các ngành, địa phương.

Thời gian thực hiện hậu kiểm từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020.

III. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát

việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm.

a) Kiểm tra các quy định về:

Công bố sản phẩm đối với thực phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Tập trung hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Tập trung kiểm tra, hậu kiểm:

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/ đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Tập trung hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo

đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm hành chính.

4. Xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

5. Công tác báo cáo

Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hậu kiểm thuộc phạm vi quản lý của ngành, đơn vị gửi Sở Y tế (Qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Trung ương.

Các mốc thời gian báo cáo

a) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 10/7/2020.

b) Báo cáo năm 2020: Trước ngày 10/01/2021

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng kế hoạch hậu kiểm cụ thể trên cơ sở Kế hoạch này, phân công/giao cơ quan chủ trì hậu kiểm, cơ quan phối hợp triển khai thực hiện hậu kiểm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm đã được phân công trách nhiệm các ngành nêu trên; hướng dẫn địa phương hậu kiểm nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành; báo cáo kết quả định kỳ

theo mốc thời gian quy định nêu trên gửi Sở Y tế (Qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, báo cáo theo quy định, cụ thể như sau:

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế chịu trách nhiệm giúp Sở Y tế – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương triển khai kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hậu kiểm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do tuyến tỉnh quản lý; các sản phẩm/nhóm sản phẩm không được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương quản lý.

2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc các đơn vị liên quan thuộc Sở chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hướng dẫn địa phương cấp huyện hậu kiểm sản phẩm/ nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Sở Công thương giao/phân công đơn vị chức năng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương triển khai kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hướng dẫn địa phương hậu kiểm nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện công tác hậu kiểm của ngành và báo cáo theo quy định qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao/phân công các đơn vị chức năng của huyện xây dựng kế hoạch và triển khai hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do tuyến huyện quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn tuyến xã, phường, thị trấn triển khai hậu kiểm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố do tuyến xã, phường, thị trấn quản lý.

5. Các đơn vị kiểm nghiệm trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý an toàn thực phẩm các cấp lấy mẫu hậu kiểm về an toàn thực phẩm. Việc lấy mẫu hậu kiểm thực hiện theo quy định về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Kết quả kiểm nghiệm mẫu là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xử lý cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

6. Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp, chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

V. ĐẢM BẢO KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước ở Trung ương và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020, Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các Sở, ngành và các địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục An toàn thực phẩm;
- Trưởng BCĐ VSATTP tỉnh; } *(để b/c)*
- Giám đốc Sở Y tế;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Chi cục: ATVSTP; QLTT; QLCLNLTS;
- UBND các huyện/TP/TX;
- Trung tâm Y tế các huyện/TP/TX;
- Phòng Y tế các huyện/TP/TX;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Thanh Hải**